

Số : /KH-UBND

Kim Thành, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết
Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về nâng cao hiệu năng,
hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền, xây dựng hệ thống
chính quyền liên chính, lấy mục tiêu phục vụ Nhân dân làm cốt lõi
và tập trung quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu xã Kim Thành lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 07-CTr/ĐU ngày 29/9/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ xã về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

UBND xã Kim Thành xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền, xây dựng hệ thống chính quyền liên chính, lấy mục tiêu phục vụ Nhân dân làm cốt lõi và tập trung quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số; như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hoá mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 về nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền, xây dựng hệ thống chính quyền liên chính, lấy mục tiêu phục vụ Nhân dân làm cốt lõi và tập trung quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, thành những chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tiễn của xã để triển khai thực hiện, sớm đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Yêu cầu

- Đánh giá khách quan về thực trạng hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền xã và xây dựng chính quyền liên chính; công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số.

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tiếp tục nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền xã và việc xây dựng chính quyền liên chính; công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2030, đảm bảo tính khả thi cao.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

1.1. Xây dựng chính quyền xã liên chính, “thân thiện phục vụ Nhân dân”

- Cán bộ, công chức trung thành với Tổ quốc, trách nhiệm, năng động, tận tụy; quyết tâm chống quan liêu, tham nhũng; áp dụng kỷ luật công vụ nghiêm minh; mọi hoạt động hành chính hướng đến sự hài lòng của người dân (mức độ hài lòng đạt $\geq 95\%$).

- Phân đầu chính quyền xã được công nhận đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” vào năm 2026.

1.2. Về cải cách hành chính toàn diện, hiệu quả

- Hoàn thiện cơ chế một cửa, quy trình xử lý minh bạch - nhanh gọn, 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- Tối thiểu 90% thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

- 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 70% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

1.3. Chuyển đổi số đồng bộ, thiết thực, bền vững

Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chính quyền số; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên nhiều nền tảng (cả thiết bị di động); tối thiểu 70% hồ sơ, kết quả giải quyết công việc được trao trả qua mạng (không

bao gồm nội dung bảo mật). Đào tạo, tập huấn toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức về CNTT và an toàn thông tin; phát triển thương mại điện tử nông sản chủ lực; triển khai dịch vụ y tế, giáo dục thông minh.

2. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp

2.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và điều hành của UBND xã, xây dựng chính quyền liên chính, thân thiện

2.1.1. Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND xã

a) Giải pháp: Cập nhật, quán triệt và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng chuẩn mực đạo đức, phong cách phục vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức xã. Phổ biến Bộ Quy tắc ứng xử của công chức, yêu cầu trung thực, tận tụy với dân. Khuyến khích lãnh đạo xã đi cơ sở, trực tiếp đối thoại với Nhân dân. Công khai quy chế tổ chức và hoạt động của UBND xã, danh sách nhiệm vụ, chức năng của mỗi cán bộ. Triển khai hệ thống phản ánh, hiến kế của người dân, báo cáo giải quyết kiến nghị kịp thời. Thực hiện nghiêm quy định kê khai tài sản, thu nhập; tăng cường thanh tra, giám sát nội bộ để phòng ngừa tiêu cực. Đặc biệt, gắn trách nhiệm của người đứng đầu xã với kết quả cung ứng dịch vụ, lấy “sự hài lòng của dân” làm thước đo hiệu quả phục vụ.

b) Cơ quan thực hiện, tham mưu

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và các thôn, thị tứ.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo các chuyên đề do Thành phố và Đảng ủy chỉ đạo.

2.1.2. Xây dựng và thực hiện quy chế làm việc rõ ràng, minh bạch và thực hiện phân cấp, uỷ quyền theo quy định

a) Giải pháp: Xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế hoạt động, chương trình công tác theo nguyên tắc “5 rõ ” (rõ việc, rõ người, rõ thời hạn, rõ kết quả, rõ trách nhiệm) về các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, theo luật định, khuyến khích sự chủ động và nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân, từng phòng chuyên môn. Quy chế cần quy định chi tiết về nguyên tắc làm việc, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân và tập thể cơ quan trong UBND xã, bảo đảm mọi công việc đều có người chịu trách nhiệm cụ thể, không để xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm hoặc giải quyết chậm trễ. Đồng thời, quy chế cần đề ra cơ chế xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức không thực hiện đúng trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến hoạt động chung của chính quyền địa phương. Quy chế làm việc cũng cần xác định rõ mối quan hệ phối hợp giữa UBND với Đảng ủy, HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, nhằm đảm bảo sự thống nhất trong chỉ đạo và thực thi nhiệm vụ, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính, hạn chế sự chông chéo

trong chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đồng thời phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội. Quy chế cần có cơ chế tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân nhanh chóng, công bằng, minh bạch, bảo đảm quyền lợi người dân và giảm thiểu khiếu kiện kéo dài.

Công khai quy chế làm việc của UBND xã, nâng cao tính minh bạch, giúp người dân và tổ chức theo dõi, giám sát hoạt động của chính quyền.

b) Cơ quan thực hiện, tham mưu

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và các thôn, thị tứ.

c) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Kế hoạch này được ban hành phải hoàn thiện việc xây dựng Quy chế làm việc của UBND xã và triển khai thực hiện; đồng thời điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết.

2.1.3. Nâng cao năng lực cán bộ, công chức xã

a) Giải pháp: Xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực, kỹ năng của cán bộ, công chức, viên chức. Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức khách quan, công tâm, lấy kết quả công tác và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo. Luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức đúng người, đúng việc, đúng năng lực, đảm bảo tính công khai, minh bạch. Sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức gắn với trách nhiệm thực thi công vụ. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm các vi phạm, tạo môi trường công tác lành mạnh, minh bạch. Tăng cường giám sát, đề phát hiện, ngăn chặn các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

b) Cơ quan thực hiện, tham mưu

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và các thôn, thị tứ.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo các chuyên đề do Thành phố và Đảng uỷ chỉ đạo

2.1.4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử

a) Giải pháp: Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm hệ thống mạng ổn định, đồng bộ dữ liệu giữa UBND xã và các cơ quan cấp trên. Đẩy mạnh triển khai chữ ký số và văn bản điện tử để giảm thời gian xử lý hồ sơ, tiết kiệm chi phí và nâng cao tính bảo mật. Ngoài ra, xây dựng hệ thống phản ánh, kiến nghị trực tuyến sẽ giúp người dân dễ dàng gửi ý kiến về các vấn đề xã hội, hạ tầng, an ninh trật tự, đồng thời UBND xã có cơ chế phản hồi nhanh chóng để tăng cường tính minh bạch. Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức thông qua

các khóa đào tạo định kỳ, giúp họ thành thạo trong việc sử dụng công nghệ, xử lý dịch vụ công trực tuyến và bảo mật thông tin.

b) Đơn vị thực hiện, tham mưu

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội

- Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế và các đơn vị sự nghiệp, các thôn, thị tứ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Kế hoạch được ban hành và duy trì thường xuyên.

2.1.5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính

a) Giải pháp: Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình giải quyết hồ sơ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

b) Cơ quan thực hiện, tham mưu

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND, phòng Văn hoá - Xã hội, phòng Kinh tế, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.1.6. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với hoạt động của chính quyền địa phương

a) Giải pháp: Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu hướng tới xây dựng xã Kim Thành phát triển nhanh, bền vững.

b) Đơn vị thực hiện, tham mưu

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Đơn vị phối hợp: Các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính toàn diện

2.2.1. Hoàn thiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Giải pháp: Tuân thủ Nghị định 118/2025/NĐ-CP, Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa. Đảm bảo 100% thủ tục thuộc thẩm quyền cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả qua Trung tâm. Nghiên cứu thành lập Tổ liên ngành (Văn phòng HĐND và UBND, phòng Kinh tế, phòng Văn hóa - Xã hội) để giải quyết kịp thời các thủ tục phức tạp. Tiếp tục đơn giản hóa hồ sơ, quy trình nội bộ: rà soát loại bỏ giấy tờ không cần thiết, đưa nội dung các thủ tục lên Cổng thông tin điện tử của UBND xã. Ứng dụng chữ ký số cho UBND xã, kết nối đầy đủ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân có thể nộp, nhận kết quả trực tuyến. Xem xét duy trì bộ phận

“hậu cần” hỗ trợ người lớn tuổi không dùng smartphone. Giới thiệu mô hình “Một điểm đến - Một nhân viên” (*ổn định cử 1 đầu mối theo phiếu hẹn*) nhằm tạo thuận lợi tối đa.

b) Đơn vị thực hiện, tham mưu

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công
- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo các chuyên đề do Thành phố, Đảng uỷ chỉ đạo.

2.2.2. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác cải cách hành chính*

a) Giải pháp: Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng công tác cải cách hành chính đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động và nhân dân trên địa bàn để từ đó mỗi cá nhân nắm rõ và nhận thức sâu sắc tầm quan trọng công tác cải cách hành chính. Công tác thông tin, tuyên truyền phải bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, đa dạng đảm bảo thực chất, hiệu quả.

b) Đơn vị thực hiện, tham mưu

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông
- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn, thị tứ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2.3. *Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030*

a) Giải pháp: Tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Chủ động, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm. Thường xuyên theo dõi, đánh giá, quán triệt việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính để kịp thời phát hiện và chỉ đạo xử lý những hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai và phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị.

b) Cơ quan thực hiện, tham mưu

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã
- Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo các chuyên đề do Thành phố, Đảng uỷ chỉ đạo

2.2.4. *Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết nhiệm vụ chuyên môn*

a) Giải pháp: Triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 cho 100% thủ tục đủ điều kiện (*ưu tiên lĩnh vực đất đai, xây dựng, đăng ký hộ tịch, đầu tư, y tế, giáo dục*), trong đó tích hợp tối thiểu 80% lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia và cổng Zalo Chính phủ để tra cứu tiến độ hồ sơ. Kết hợp với triển khai thanh toán điện tử cho tất cả nghĩa vụ tài chính, trong đó 50% giao dịch qua ngân hàng số hoặc ví điện tử. Phấn đấu 90–95% dân cư tham gia xác thực định danh điện tử (VNeID, VNPT-ID, eKYC) để thuận tiện trong giao dịch công. Thường xuyên rà soát, cập nhật, niêm yết công khai TTHC theo quy định; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hạn chế đến mức thấp nhất hồ sơ trễ hạn, phải xin lỗi.

b) Đơn vị thực hiện, tham mưu

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công
- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo các chuyên đề do Thành phố, Đảng ủy chỉ đạo.

2.2.5. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đảm bảo an toàn thông tin gắn với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin

a) Giải pháp: Thực hiện chuyển đổi số trong việc xây dựng dữ liệu, phần mềm chuyên ngành để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực như: công tác quản lý cán bộ, đầu tư công, tài chính công, tài sản công, hồ sơ địa chính, đất đai...; thực hiện tốt công tác quản trị, đăng tin bài, cập nhật, duy trì Cổng Thông tin điện tử nhằm phát huy tối đa hiệu quả.

b) Đơn vị thực hiện, tham mưu: cụ thể ở mục 3

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo các chuyên đề do Thành phố, Đảng ủy chỉ đạo.

2.2.6. Triển khai thực hiện có hiệu quả hướng dẫn về vị trí việc làm

a) Giải pháp: Triển khai thực hiện có hiệu quả hướng dẫn về vị trí việc làm và định mức biên chế công chức theo các quy định của cấp trên, phát huy tối đa nguồn biên chế được giao. Bố trí cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ổn định, đúng chuyên môn, chức năng nhiệm vụ; tiếp tục triển khai việc rà soát, cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tư pháp, hộ tịch... để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

b) Đơn vị thực hiện, tham mưu

- Đơn vị chủ trì: Phong Văn hoá - Xã hội
- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo các chuyên đề do Thành phố, Đảng uỷ chỉ đạo.

2.2.7. Bồi dưỡng, tập huấn

a) Giải pháp: Thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ công tác cải cách hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính xã.

b) Đơn vị thực hiện, tham mưu

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo các chuyên đề do Thành phố, Đảng uỷ chỉ đạo.

2.2.8. Nâng cao vai trò giám sát hoạt động cải cách hành chính

a) Giải pháp: Nâng cao vai trò giám sát phản biện xã hội của HĐND, các Ban HĐND, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn; đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; huy động sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp vào công tác cải cách hành chính.

b) Đơn vị thực hiện, tham mưu

- Đơn vị chủ trì: Thường trực HĐND, các ban của HĐND xã.

- Đơn vị phối hợp: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo các chuyên đề do Thành phố, Đảng uỷ chỉ đạo.

2.3. Đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

2.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng uỷ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản lý hành chính

a) Giải pháp: Phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với mục tiêu nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đưa kết quả triển khai chuyển đổi số thành chỉ tiêu đánh giá của các ngành, các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức. Triển khai nhiều hình thức tuyên truyền, học tập, quán triệt nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về tính cấp thiết và sự cần thiết của chuyển đổi số. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội xã trong công tác tuyên truyền, vận động và giám sát chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

b) Đơn vị thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông xã.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.3.2. Phát triển hạ tầng số và triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá – xã hội

a) Giải pháp: Trên cơ sở kết hợp mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet, trung tâm dữ liệu của cơ quan Nhà nước kết nối liên thông, xuyên suốt với Thành phố. Chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, quản lý tập trung các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của xã. Thực hiện kịp thời việc cập nhật, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia theo lộ trình triển khai của Thành phố và Chính phủ; ứng dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã. Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo của xã kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Thành phố để thu thập, tích hợp, chia sẻ, tổng hợp, phân tích dữ liệu báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của xã. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường điện tử; thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đồng hành và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số. Sẵn sàng triển khai thí điểm những ứng dụng dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá – xã hội. Bố trí nguồn lực tương xứng, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyển đổi số.

b) Đơn vị thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá – Xã hội

- Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo các chuyên đề do Thành phố và Đảng uỷ chỉ đạo.

2.3.3. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị

a) Giải pháp: Cán bộ lãnh đạo, quản lý phải chủ động, tiên phong sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số và dẫn dắt quá trình chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để đội ngũ này trở thành lực lượng nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã về chuyển đổi số. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ

quan, đơn vị phù hợp với vị trí việc làm, nhằm tăng cường lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phục vụ chuyển đổi số. Nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo công nghệ thông tin trong các cấp giáo dục phổ thông trên địa bàn xã. Đề xuất cơ chế, chính sách thu hút các chuyên gia công nghệ số, nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

b) Đơn vị thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá – Xã hội
- Đơn vị phối hợp: Các trường học, các phòng chuyên môn và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo các chuyên đề do Thành phố và Đảng uỷ chỉ đạo.

2.3.4. *Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội đến từng người dân*

a) Giải pháp: Tích cực, chủ động tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội. Thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong việc ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số; ưu tiên triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số đồng bộ, liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu với Thành phố.

- Nâng cao chất lượng hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số, giám sát các công tác chuyển đổi số trên địa bàn. Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân và doanh nghiệp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú (*hệ thống loa, trang thông tin điện tử, nhóm zalo...*) về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Chủ động tìm hiểu về các nội dung chuyển đổi số gắn liền với đời sống tại địa phương, tìm các nội dung chuyển đổi số phù hợp với tình hình, đặc thù kinh tế, xã hội. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân về chuyển đổi số. Thay đổi nhận thức và thói quen làm việc của cán bộ, công chức, viên chức xã để tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong công việc hằng ngày. Huy động, thu hút, kêu gọi các nguồn lực xã hội cùng chung tay hỗ trợ, bảo trợ, thí điểm các nội dung mới để xây dựng mô hình chuyển đổi số xã.

- Triển khai thực hiện hiệu quả; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu ứng dụng khoa học công nghệ.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Đảng uỷ, Ban Thường trực UBMTTQVN xã và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo các chuyên đề do Thành phố và Đảng ủy chỉ đạo.

2.3.5. Phối hợp với doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công

a) Giải pháp: Thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp; tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số,... Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển chính quyền số; rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số. Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về công nghệ thông tin do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công
- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Viễn thông khu vực Kim Môn, Bưu Điện khu vực Kim Môn, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.3.6. Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho Nhân dân. Xây dựng nền tảng dữ liệu số quản lý trong lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, môi trường, giao thông, xây dựng, công thương

a) Giải pháp: Ứng dụng các mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh, gắn với thương mại điện tử và chuỗi sản xuất các sản phẩm chủ lực của xã. Cập nhật cơ sở dữ liệu về đất đai theo chỉ đạo của Thành phố. Ứng dụng công nghệ số trong quy hoạch và quản lý phát triển kiến trúc, cảnh quan xã; thực hiện quy hoạch, phát triển hạ tầng; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, khai thác các dịch vụ số, tiện ích số tham gia thương mại điện tử, tiếp cận với các mô hình, kỹ thuật sản xuất trên môi trường số.

Đưa các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, chất lượng cao, khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Sử dụng các phương pháp canh tác tiên tiến, hiện đại, áp dụng tự động hóa trong sản xuất, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế. Phát triển các mô hình sản xuất sạch, bền vững, đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

b) Đơn vị thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Kim Thành, Các thôn, thị tứ, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, và sự theo chỉ đạo theo các chuyên đề của Thành phố.

2.3.7. Hoàn chỉnh các quy định, quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trên phạm vi toàn xã. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn giao thông

a) Giải pháp: Hoàn thiện quy chế bảo đảm an ninh mạng ở quy mô xã, thường xuyên cập nhật phần mềm chống virus. Tổ chức tập huấn bảo mật thông tin, hướng dẫn cán bộ, công chức và người dân cách tự bảo vệ quyền riêng tư trên môi trường mạng. Ứng dụng phần mềm giám sát giao thông (*nếu có điều kiện*) và hệ thống cảnh báo sớm thiên tai, dịch bệnh qua App/ SMS của Trung ương. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng Tổ Công nghệ số cộng đồng, đồng thời mở rộng mạng lưới cộng tác viên ở các thôn để kịp thời phản ánh và khắc phục khó khăn trong chuyển đổi số. Đặc biệt, theo Đề án xây dựng Nông thôn mới thông minh, xã phấn đấu để ít nhất 40% các hoạt động phục vụ dân sinh thiết yếu được số hoá và có kênh thu thập phản hồi trực tuyến từ người dân, đồng thời đạt mục tiêu $\geq 60\%$ hồ sơ công việc xử lý qua môi trường mạng như Chính phủ đặt ra cho giai đoạn 2025–2030.

b) Đơn vị thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Công an xã
- Đơn vị phối hợp: Quân sự xã; các phòng chuyên môn; các thôn, thị tứ; các cơ quan đơn vị và các tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo các chuyên đề Thành phố chỉ đạo.

2.3.8. Kết hợp chuyển đổi số với cải cách thủ tục hành chính

Rà soát thủ tục hành chính để đảm bảo phù hợp với nền tảng công nghệ mới; ứng dụng chữ ký số, cơ chế một cửa điện tử ngay từ nguồn. Thúc đẩy sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và quản lý đất đai để rút ngắn quy trình. Triển khai hệ thống thông tin báo cáo của xã kết nối với hệ thống thành phố để công khai tiến độ và kết quả giải quyết TTHC. Khuyến khích tham gia các chương trình đổi mới sáng tạo chính quyền số của thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp được phân công và thời gian thực hiện đã xác định, các đơn vị chủ trì thực hiện có trách nhiệm đưa vào nhiệm vụ tháng, quý, năm và cả nhiệm kỳ của đơn vị mình để thực hiện; chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch đã xác định; đồng thời chủ động cập nhật đầy đủ kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền và tình hình thực tiễn của xã để bổ sung những nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp; định kỳ đánh giá tình hình triển khai thực hiện, sơ kết vào Quý II/2027, tổng kết vào Quý II/2030.

2. Các đơn vị được phân công phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tích cực cùng đơn vị chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo UBND xã qua đơn vị chủ trì tổng hợp; báo cáo UBND xã các nội dung vượt thẩm quyền.

3. Người đứng đầu các phòng, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn, thị tứ trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc xây dựng chính quyền thân thiện, cải cách hành chính và chuyển đổi số ở đơn vị mình.

4. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Phòng Kinh tế có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý sử dụng kinh phí và bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, có khó khăn vướng mắc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về phòng Văn hoá - Xã hội để được hướng dẫn, tổng hợp báo cáo UBND xã xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- BTV Thành uỷ thành phố;
- UBND thành phố;
- Sở Văn hoá, TT và DL thành phố; (Báo cáo)
- Sở Nội vụ thành phố;
- Sở KH và CN thành phố;
- BCH Đảng bộ xã;
- TT: Đảng uỷ, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nghiệp